

PHỤ LỤC I

DANH SÁCH ĐỊA BÀN HỌC SINH KHÔNG THỂ ĐI ĐẾN TRƯỜNG VÀ TRỞ VỀ NHÀ TRONG NGÀY NĂM HỌC 2025-2026

Cấp Tiểu học

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /4/2026 của UBND xã Nhất Hòa)

TT	Xã/Thôn	Khu vực (xã/ thôn)	Tên trường (điểm trường)	Số km	Diễn giải (đối với việc mô tả các khu vực trong thôn có khoản cách khác nhau hoặc mô tả đối với những thôn có khoảng cách nhỏ hơn quy định)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
I	XÃ NHẤT HÒA	III				
1	Thôn Bình An	ĐBK	Trường TH & THCS Tân Thành (Trường chính)	4,5		Trường hợp 1
2	Thôn Bình An	ĐBK	Trường TH & THCS Tân Thành (Phân trường)	2	Xóm Suối mật: Có địa hình đi lại khó khăn đi qua đèo, suối mật, dễ bị sạt lở đất, đường trơn trượt	Trường hợp 2
3	Thôn Nà Gõ	ĐBK	Trường TH & THCS Tân Thành (Trường chính)	6,2		Trường hợp 1
4	Thôn Nà Gõ	ĐBK	Trường TH & THCS Tân Thành (điểm trường Yên Thành)	3,6	Xóm Hùng Dú: Từ nhà đến trường học sinh phải đi men theo bờ suối, đường đất, nguy cơ sạt lở, trơn trượt.	Trường hợp 2
5	Thôn Phong Thịnh	ĐBK	Trường TH & THCS Tân Thành (Trường chính)	3	Xóm Suối mật: Có địa hình đi lại khó khăn đi qua hai con suối, đường đất trơn trượt, nguy cơ sạt lở cao	Trường hợp 2
6	Làng Bu- Nhân Lý- Lạng Sơn	ĐBK	Trường TH & THCS Tân Thành (Trường chính)	99		Trường hợp 1
7	Thôn Suối Tín - Tân Tri	ĐBK	Trường TH & THCS Tân Thành (Trường chính)	35		Trường hợp 1
8	Thôn Nà Niệc	ĐBK	Trường Tiểu học Nhất Tiến (Điểm trường Nà Niệc)	2,5	Xóm Ao Nai: Từ nhà đến trường đi qua qua khe suối, qua đèo Ao Nai, đèo Mùng Lầu, có nguy cơ sạt lở thường xuyên mùa bão lũ, không đảm bảo an toàn.	Trường hợp 2
			Trường Tiểu học Nhất Tiến (Điểm trường Chính)	4,5		Trường hợp 1

TT	Xã/Thôn	Khu vực (xã/ thôn)	Tên trường (điểm trường)	Số km	Diễn giải (đối với việc mô tả các khu vực trong thôn có khoản cách khác nhau hoặc mô tả đối với những thôn có khoảng cách nhỏ hơn quy định)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
9	Thôn Tiến Hậu	ĐBKK	Trường Tiểu học Nhất Tiến (Điểm trường Tiến Hậu)	2	Xóm Bíp: Từ nhà đến trường phải qua đường bờ ruộng lầy lội, qua đèo đá, đi xe không đảm bảo an toàn.	Trường hợp 2
10	Thôn Làng Đồng	ĐBKK	Trường Tiểu học Nhất Tiến	6	Xóm Nà Trang cách điểm trường Làng Đồng: 3,5km, cách điểm trường chính 5,5 km. Đường nhỏ hẹp qua núi Nàng Tiên thường xuyên sạt lở, qua Suối Nà Trang, Suối Nà Tre, thường xuyên ngập lụt khi mưa to, qua suối Tắc Mẩn; Xóm Suối Ca: Cách điểm trường Làng Đồng: 2,5km, cách điểm trường chính 4,5 km, Đường đồi núi nhỏ hẹp thường xuyên sạt lở, qua suối Lay, suối Nà Tre, thường xuyên ngập lụt khi mưa to, qua suối Tắc Mẩn. Xóm Lân Chuối: Cách điểm trường Làng Đồng: 2km, cách điểm trường chính 2,5 km. Đường mòn đèo dốc, đường đất bờ ruộng lầy lội qua Lân Chuối, suối Co Thi, qua ngầm suối đá thường xuyên ngập lụt khi có mưa. Xóm Co Thi: Cách điểm trường Làng Đồng: 2km, cách điểm trường chính 2,5 km, Đường mòn đèo dốc, đường đất bờ ruộng lầy lội qua suối Co Thi, qua ngầm suối đá thường xuyên ngập lụt khi có mưa.	Trường hợp 2
11	Thôn Nà Gá	ĐBKK	Trường Tiểu học Nhất Hòa (Điểm trường Chính)	7,0	Xóm Thâm Dìn: 7,0 km tính từ Điểm trường Tiểu Học đến hộ Ông Bàn Đức An, đi qua đồi qua Đèo dăm, đèo Háng vại, từ điểm trường tiểu học vòng qua 2 sườn đồi, qua 2 con suối không có cầu, qua đèo Thâm Cún (Thâm Dìn), đường đất trơn trượt, có nguy cơ sạt lở vào mùa mưa.	Trường hợp 4
	Thôn Nà Gá	ĐBKK	Trường Tiểu học Nhất Hòa (Điểm trường Thái Bằng)	6,5	Xóm suối Nà Gá: Tính từ hộ gia đình hộ Ông Bàn Đức Tài đến điểm trường Thái Bằng vòng qua sườn đồi, qua đồi Đèo dăm có nguy cơ sạt lở vào mùa mưa.	Trường hợp 4

TT	Xã/Thôn	Khu vực (xã/ thôn)	Tên trường (điểm trường)	Số km	Diễn giải (đối với việc mô tả các khu vực trong thôn có khoảng cách khác nhau hoặc mô tả đối với những thôn có khoảng cách nhỏ hơn quy định)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
12	Thôn Độc Máy		Trường Tiểu học Nhất Hòa (Điểm trường Độc Máy)	2,1-3,7	<p>Xóm Thâm Cút, Làng Tiến, 3,7 km tính từ hộ ông Dương Trung Đường đến điểm trường phải qua đèo Thâm Cút, đi đường bờ ruộng, đường rừng, qua dốc Đèo Khế, đường trơn có nguy cơ sạt lở thường xuyên, nguy hiểm.</p> <p>Xóm Phúc Thắng thuộc thôn Độc Máy, 3,4 km từ hộ ông Triệu Văn Vượng đến điểm trường qua đèo Phúc Thắng, đi đường rừng, đường đất, dốc trơn trượt, hay sạt lở.</p> <p>Xóm Làng Tiến, (Điểm gần) từ nhà ông Đặng Đăng Hồng đến điểm trường Độc Máy 2,1 km, đường đất đi qua suối Làng Tiến, Không có cầu, có đoạn đường trơn, trượt nguy hiểm.</p> <p>Xóm Đắc Trang: Từ nhà ông Triệu Tiến Chi đến điểm trường Bàn Đắc 2 km qua cánh đồng, qua đèo, đường dốc trơn trượt; qua khe suối có nguy cơ ngập lụt. Từ nhà ông Triệu Tiến Chi đến điểm trường Độc Máy 2,5 km qua cánh đồng, qua suối Đắc Trang có nguy cơ ngập lụt, qua đèo đường dốc trơn trượt có nguy cơ sạt lở.</p> <p>Xóm Độc Máy: Từ nhà Triệu Văn Kim đến điểm trường Độc Máy 2,1 km đường đất, đi qua suối Độc Máy không có cầu, đường dốc trơn trượt và có nguy cơ sạt lở.</p>	Trường hợp 3
13	Thôn Làng Khả	ĐBK	Trường Tiểu học Nhất Hòa (Điểm trường Làng Khả)	2- 2,9	<p>Xóm Thâm Khun: Từ nhà Triệu Đức Hùng đến điểm trường 2,9 km lên đèo Thâm Khun đến đèo Nà Gáp có nguy cơ sạt lở, nguy hiểm, đường dốc cao.</p> <p>Xóm Thâm Bon Từ nhà Triệu Hiếu Hanh đến điểm trường đi qua 2,8 km qua đèo Thâm Bon, qua suối có nguy cơ sạt lở, nguy hiểm.</p> <p>Xóm Thâm Đầy: Xuất Phát từ nhà ông Bàn Văn Sơn đến điểm trường Làng Khả qua đèo Kéo Nhừ đến xóm Nà Gáp, đường có nguy cơ sạt lở.</p> <p>Xóm Nà Gáp: Từ hộ ông Triệu Tiến Thuận đến điểm trường An Úy phải đi qua đèo Kéo Nhừ thôn Làng Khả đến đèo Bó Lìn thôn An Úy, đường trơn có nguy cơ sạt lở thường xuyên, nguy hiểm.</p>	Trường hợp 3
14	Thôn An Úy	ĐBK	Trường Tiểu học xã Nhất Hòa (Điểm trường An Úy)	2	Xóm Thâm Đầy: Từ hộ ông Lý Văn Giai đến điểm trường phải qua đèo Bó Lìn, Khe suối Bó Lìn, đường trơn có nguy cơ sạt lở rất nguy hiểm.	

TT	Xã/Thôn	Khu vực (xã/ thôn)	Tên trường (điểm trường)	Số km	Diễn giải (đối với việc mô tả các khu vực trong thôn có khoảng cách khác nhau hoặc mô tả đối với những thôn có khoảng cách nhỏ hơn quy định)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
15	Nà Gá	ĐBKK	Trường Tiểu học Nhất Hòa (Điểm trường Nà Gá)	2,0-3	<p>Xóm Pắc Cà: 2,8 km Từ điểm trường tiểu học đến hộ ông Triệu Tiên Tài, đường đất quanh đồi qua Đèo dăm, đèo Háng vại, đường đất trơn trượt, có nguy cơ sạt lở vào mùa mưa.</p> <p>Xóm Thâm Dìn: 2,5 - 3 km tính từ Điểm trường Tiểu Học đến hộ Ông Ban Đức An, đất quanh đồi qua Đèo dăm, đèo Háng vại, từ điểm trường tiểu học vòng qua 2 sườn đồi, qua 2 con suối không có cầu, qua đèo Thâm Cún (Thâm Dìn), đường đất trơn trượt, có nguy cơ sạt lở vào mùa mưa. Xóm Lập Lưu: Tính từ hộ Ông Đặng Phúc Liêm đến điểm trường Tiểu Học Nà Gá 2,0 km, từ điểm trường tiểu học vòng qua sườn đồi, bờ ruộng, qua 2 con suối không có cầu, đường trơn trượt, có nguy cơ sạt lở vào mùa mưa.</p> <p>Xóm suối Nà Gá: Từ hộ gia đình hộ Ông Bàn Sinh Minh và Bàn Đức Trình đến điểm trường Tiểu Học, từ điểm trường tiểu học vòng qua sườn đồi, qua 2 đèo dốc, qua 2 con suối không có cầu, đường trơn trượt, có nguy cơ sạt lở vào mùa mưa.</p>	Trường hợp 3
16	Thôn Mỹ Hòa	ĐBKK	Trường Tiểu học Nhất Hòa (Điểm trường Bản Đắc)	3,2	Xóm Thâm khuông: Tính từ hộ ông Bàn Phúc Hình đến điểm trường (Bản Đắc) 3,2 km phải đi bộ qua Suối Riều (không có cầu), đi qua đồi Thâm Khuông có nguy cơ sạt lở, sau đó đi qua đèo Kéo Húi, đèo Bản Đắc đường có nguy cơ sạt lở thường xuyên, nguy hiểm.	Trường hợp 3
17	Thôn Làng Chu	ĐBKK	Trường Tiểu học Nhất Hòa (Điểm trường chính)	6	Thôn Làng Chu tính từ hộ ông Dương Văn Xa đến điểm trường chính 6km đường quanh co, qua đoạn đường khu Bà Cồng hay sạt lở đất, đá về mùa mưa; qua đèo Keng Mạ.	Trường hợp 1
2	XÃ VŨ LĂNG - TỈNH LẠNG SƠN	ĐBKK				
2,1	Thôn Bản Luông		Tiểu học Nhất Hòa (điểm trường Dộc Máy)	2,2	Từ hộ gia đình bà Đặng Thị Tam đến điểm trường Dộc Máy Đường đèo dốc cao, khó đi, có nguy cơ sạt lở.	Trường hợp 3
3	XÃ QUANG SƠN - TỈNH THÁI NGUYÊN	ĐBKK				
3,1	Xóm Đồng Mẫu		Tiểu học xã Nhất Hòa (điểm trường Chính)	55,0	Xóm Đồng Mẫu: Tính từ nhà ông Ma Văn Đức đến trường qua 3 cây cầu, Cầu Quýt, cầu ngầm Đập Tràn, cầu ngầm Thái Bằng. qua 2 đèo Dốc Mèo, Dốc Kéo Trúc. Đường bê tông từ nhà ra quốc lộ có nguy cơ sạt lở.	Trường hợp 4

